

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Hoàng Ngọc Phương;

2 - Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1966; tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Trảng Ba C, xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Võ Thị Th, sinh năm 1945 (đã chết) bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966; con: có 03 người lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại trong vụ án: Ông Trần Văn N, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Trảng Ba C, xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2017, Nguyễn Thị Kim L làm công nhân ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh điện thoại về nhà gặp chồng là Phạm Văn T nói không lo làm ăn suốt ngày uống rượu nên Thơ nghỉ ngơi ông Trần Văn N, sinh năm 1966 cùng ngụ ấp Trảng Ba C, xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh điện thoại báo cho chị L biết bị cáo T ở nhà uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T lấy một cây rựa đi qua nhà ông N để hỏi có phải ông N điện thoại cho chị L hay không thì hai bên xảy ra cãi nhau, thấy T cầm rựa xông đến ông N lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) ném vào người T nhưng không trúng, T dùng rựa chém vào người ông N trúng cánh tay trái gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn T cầm rựa đi về, ông N được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đến ngày 01/9/2017 thì xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:186, ngày 04/10/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Tây Ninh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn N do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 cây rựa có cán dài 68cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm là hung khí bị cáo T sử dụng gây thương tích; 01 quần kaki ống ngắn màu vàng nhạt dính nhiều vết máu nâu đỏ (quần của Phạm Văn T).

- Tài sản thu giữ đã xử lý gồm: 01 con dao của Trần Văn N; 01 đồng hồ đeo tay của Phạm Văn T.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Văn N đã nhận tiền bồi thường 37.500.000 đồng và làm đơn bãi nại cho Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTC ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Ghi nhận gia đình bị hại ông Trần Văn N đã nhận số tiền 37.500.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Bị cáo Phạm Văn T nhà gần nhà ông Trần Văn N tại tổ 12, ấp Trảng Ba C, xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T nghi ngờ ông N điện thoại nói với chị Nguyễn Thị Kim L là bị cáo không lo làm ăn mà ở nhà uống rượu (do chị L vợ bị cáo T đi làm công nhận ở huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh). Nên 19 giờ ngày 18/8/2017 bị cáo T lấy cây rựa qua nhà ông N để hỏi chuyện thì hai bên xảy ra cãi nhau, thấy bị cáo cầm rựa ông N dùng dao Thái Lan ném vào bị cáo T nhưng không trúng, bị cáo T dùng rựa chém trúng vào cánh tay trái ông N gây thương tích 18%. Hành vi của Phạm Văn T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; nay là Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, do bị cáo nghi ngờ ông Trần Văn N nói với chị L là vợ bị cáo, bị cáo ở nhà uống rượu không lo làm ăn, do nghi ngờ không có căn cứ mà dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào tay trái ông N gây thương tích 18%, thể hiện tính côn đồ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Do Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men điều trị cho bị hại 37.500.000 đồng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; nay là điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Người bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử lý đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho ông Trần Văn N các khoản 37.500.000 đồng, ông N có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa gậy án có cán dài 68cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần Kaki ống ngắn màu vàng nhạt dính nhiều vết màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo Phạm Văn T đi chấp hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho ông Trần Văn N các khoản 37.500.000 đồng, ông N có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa gậy án có cán dài 68cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần Kaki ống ngắn màu vàng nhạt dính nhiều vết màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Phạm Văn T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- CQ điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu.
- VP Công an huyện Tân Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Cường